

Số: /TTr-UBND

Tủa Chùa, ngày tháng 7 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc Ban hành Nghị quyết về quản lý, bảo vệ, khai thác,
phát huy giá trị tài nguyên và bảo vệ môi trường, giai đoạn 2020-2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Tủa Chùa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tủa Chùa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 01/01/2021 của Huyện ủy Tủa Chùa về quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị tài nguyên và bảo vệ môi trường, giai đoạn 2021-2025;

Để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tủa Chùa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025, Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết về quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị tài nguyên và bảo vệ môi trường, giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Trong những năm qua, công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị của tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Tủa Chùa luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm lãnh, chỉ đạo sâu sát và đạt một số kết quả bước đầu quan trọng; công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường đã dần đi vào nề nếp, có hiệu quả. Tổng diện tích đất tự nhiên toàn huyện là 68.414,88 ha, trong đó diện tích đất chuyên trồng lúa là 390,1 ha, diện tích đất lâm nghiệp có rừng là 25.997 ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 38%. Số hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 80%, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, vận chuyển, xử lý đạt trên 90%, chất thải y tế nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%, có 03 điểm mỏ khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng trên địa bàn được cấp phép hoạt động khoáng sản theo quy định. Hoạt động bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản được quan tâm, đảm bảo và có bước cải thiện hơn, góp phần tích cực trong việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tuy nhiên, tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng, tài nguyên khoáng sản vẫn chưa được quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả, chưa phát huy được hết giá trị, chưa đáp ứng cho phát triển bền vững và tăng trưởng xanh. Tiềm

năng đất đai chưa phát huy được hiệu quả so với diện tích đất tự nhiên hiện có; vẫn còn tình trạng tự ý chuyển nhượng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trái phép, đất chuyên trồng lúa hiệu quả quản lý, sử dụng chưa cao; việc khai thác khoáng sản đá vôi, tận thu cát, sỏi trái phép để làm vật liệu xây dựng thông thường của người dân, doanh nghiệp vẫn còn xảy ra và chưa được xem xét xử lý triệt để; chưa phát huy được hết giá trị của tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp theo quy hoạch, tình trạng phá rừng làm nương rẫy, cháy rừng và khai thác trái phép tài nguyên rừng vẫn còn xảy ra làm giảm độ che phủ rừng, chất lượng rừng, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường, cạn kiệt dần nguồn tài nguyên nước; công tác vệ sinh môi trường, xử lý rác thải tại trung tâm các xã chưa được đảm bảo, chưa xây dựng được nhà máy xử lý rác thải theo quy định trên địa bàn huyện. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên nước còn nhiều bất cập; tình trạng tranh chấp sử dụng tài nguyên nước vẫn xảy ra ở một số xã trên địa bàn...

Từ cơ sở thực tiễn trên, UBND huyện nhận thấy để phát huy các kết quả đã đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị tài nguyên và bảo vệ môi trường, thì việc thông qua Nghị quyết về quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị tài nguyên và bảo vệ môi trường, giai đoạn 2021-2025 là hết sức cần thiết, để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, đảm bảo các nguồn tài nguyên trên địa bàn được khai thác sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội; kiểm chế được mức độ ô nhiễm môi trường nhằm đảm bảo chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường.

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu

1.1. Phân đầu đến năm 2025, có từ 85% trở lên dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trên 95% dân số đô thị được sử dụng nước sạch.

1.2. Trên 90% lượng chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý; có từ 85% chất thải nguy hại được chuyển giao cho đơn vị có chức năng tiêu hủy, xử lý; 100% chất thải y tế nguy hại được xử lý theo quy định. Đầu tư 01 khu xử lý rác thải tập trung trên địa bàn huyện.

1.3. Phân đầu có từ 80% số hộ dân trở lên có nhà tiêu hợp vệ sinh, riêng Thị trấn Tủa Chùa đạt 100% số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh.

1.4. Quản lý, bảo vệ 25.997 ha rừng hiện có; phân đầu tăng từ 273 ha rừng/năm, đến năm 2025 tỷ lệ che phủ rừng đạt từ 40% trở lên.

1.5. Đến năm 2025, có từ 03 xã trở lên đạt tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm trong bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

1.6. Phát huy tối đa giá trị của tài nguyên đất, phân đầu có ít nhất từ 02 lô đất đưa vào đầu giá/năm.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Về tài nguyên đất

- Nâng cao hiệu quả công tác lập, thẩm định quy hoạch sử dụng đất, hoàn thành công tác lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện theo quy định, hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai, kiên quyết không để xảy ra tình trạng vi phạm kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thi hành pháp luật về đất đai. Kiểm soát chặt chẽ việc giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định.

- Bảo vệ, sử dụng đất tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả; bảo vệ diện tích, độ phì nhiêu của đất sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là đất trồng lúa, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh, tăng vụ, sử dụng các giống vật nuôi, cây trồng đảm bảo năng suất, chất lượng và phát triển bền vững.

- Đẩy mạnh khai thác quỹ đất có tiềm năng, lợi thế thuận lợi, quỹ đất chưa sử dụng, rà soát quỹ đất đã được giao, cho thuê sử dụng không hiệu quả, không đúng mục đích, quỹ đất xen kẹt để đưa vào đấu giá quyền sử dụng đất tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Thu hút các nguồn lực đầu tư về đất đai trên địa bàn tạo động lực cho phát triển kinh tế, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến xã để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn.

2.2. Về tài nguyên khoáng sản

- Nâng cao chất lượng hiệu quả trong hoạt động khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường. Thu hút, kêu gọi tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn theo đúng quy định. Khuyến khích, ưu tiên các doanh nghiệp đầu tư, áp dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại nhằm giảm tác động đến môi trường trong quá trình khai thác, chế biến khoáng sản.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, kiểm soát các hoạt động bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân khai thác, chế biến khoáng sản không chấp hành pháp luật về khoáng sản và bảo vệ môi trường. Thúc đẩy sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên truyền thống. Kêu gọi, thu hút đầu tư, thăm dò các nguồn nguyên liệu mới trên địa bàn để có hướng khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả phát huy hết giá trị của tài nguyên. Bảo vệ chặt chẽ nguồn tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn.

2.3. Về tài nguyên nước

- Quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên nước. Sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả trong tất cả các lĩnh vực, đảm bảo nguồn cung cấp nước sạch bền vững. Tăng cường công suất cung cấp nước sinh hoạt của nhà máy nước trên địa bàn đảm bảo nhân dân không bị thiếu nước

sinh hoạt, chất lượng nước ngày một nâng cao, giải quyết tình trạng khan hiếm nước, tăng tỷ số người được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh.

- Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác nước mặt, khoan thăm dò nước dưới đất, chủ động ứng phó với sự cố ô nhiễm nguồn nước. Phát huy, sử dụng có hiệu quả diện tích nước mặt khu vực lòng hồ Sông Đà, hướng tới phát triển du lịch lòng hồ góp phần phát triển kinh tế địa phương.

- Tăng cường bảo vệ nguồn nước, quản lý nguồn nước theo lưu vực; tích nước, điều tiết nguồn nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, cho sinh hoạt và cho sản xuất. Điều chỉnh cơ cấu sản xuất, cây trồng, vật nuôi phù hợp với diễn biến, tiềm năng nguồn nước, nhất là trong thời kỳ khan hiếm nước ở những vùng thường xuyên thiếu nước trong mùa khô hanh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các cơ sở gây ô nhiễm nguồn nước; kiểm soát việc thải nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp vào các nguồn nước mặt, xây dựng các hệ thống xử lý nước thải cho các khu dân cư tập trung để giảm tải và cải thiện chất lượng của hệ thống sông, suối trên địa bàn.

2.4. Về tài nguyên rừng

- Quản lý, bảo vệ, phát triển, khai thác có hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có và đất lâm nghiệp theo quy hoạch. Bảo vệ, phát triển bền vững diện tích rừng phòng hộ, rừng sản xuất, đẩy mạnh khoanh nuôi tái sinh rừng, trồng mới rừng. Ngăn chặn suy giảm tài nguyên rừng, nâng tỷ lệ che phủ của rừng từ 0,4%/năm, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ che phủ rừng đạt 40% trở lên. Áp dụng cơ chế, chính sách để khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, quản lý khai thác tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn.

- Hoàn thành công tác rà soát, hoàn chỉnh việc giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn năm 2019-2023 trên địa bàn. Đến hết năm 2021, hoàn thành chỉ tiêu giao 4.758 ha đất lâm nghiệp có rừng.

- Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác, đấu tranh, ngăn chặn tình trạng khai thác gỗ, lâm sản ngoài gỗ, săn bắt thú rừng.

2.5. Về bảo vệ môi trường

- Kiểm soát, quản lý chặt chẽ các điểm có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nhất là tại các khu sản xuất nông nghiệp, khai thác khoáng sản, cơ sở sản xuất chăn nuôi. Thực hiện lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường vào chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Phát triển các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ khác về bảo vệ môi trường với sự tham gia của mọi thành phần kinh tế. Tăng cường các nguồn vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác trong việc lồng ghép, thu hút, kêu gọi các chương trình, dự án cho các hoạt động bảo vệ môi trường, phòng chống cháy rừng, huy động vốn cho phát triển du lịch sinh thái và dịch vụ phục vụ cho tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

- Xây dựng, triển khai các giải pháp phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu trên địa bàn: Chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ thích ứng với biến đổi khí hậu. Chủ động các phương án, điều kiện phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, nhất là ở những nơi vùng núi cao, vùng dễ bị tổn thương trước thiên tai. Có phương án chủ động xử lý các tình huống xấu ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của nhân dân. Nâng cao năng lực tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống dịch bệnh. Phát huy trách nhiệm và huy động các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư tích cực tham gia phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Kinh phí thực hiện: Tổng nhu cầu vốn thực hiện giai đoạn 2021-2025 là 60 tỷ đồng, trong đó:

- Kinh phí tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị tài nguyên: 500 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, rác thải trên địa bàn 24 tỷ đồng;

- Kinh phí thực hiện đầu tư 01 khu xử lý rác thải trên địa bàn: 16 tỷ đồng;

- Kinh phí thực hiện giao đất, giao rừng giai đoạn 2019-2023: 5,9 tỷ đồng;

- Kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật, GPMB phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất: 10 tỷ đồng;

- Kinh phí lập Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 là 1,6 tỷ đồng;

- Kinh phí thực hiện lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm từ năm 2021 đến 2025: 02 tỷ đồng.

(có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện:

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình chỉ đạo, điều hành, nếu có vấn đề phát sinh, Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giải quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát và tuyên truyền, động viên các tầng lớp Nhân dân thực hiện thành công Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình ban hành Nghị quyết về quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị tài nguyên và bảo vệ môi trường, giai đoạn 2021-2025 trên địa

bàn huyện. Ủy ban nhân dân huyện Tòa Chùa trình Hội đồng nhân dân huyện khóa XXI, kỳ họp thứ hai xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Tuyết Ban